

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH K**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Khang và Ông Nghiêm Đình Hiệu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K.

Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **A T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại Đ – K; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Giẻ - Triêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Nhem (đã chết) và bà Y Mía (đã chết); bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1980; có vợ là Y Đâu, sinh năm 1976 và có 07 người con, lớn nhất sinh 2002, nhỏ nhất sinh 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **A C** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại Đ – K; Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện Đ, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Dẻ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Nhất (Đã chết) và bà Y Bai, sinh năm 1961; Bị cáo là con cả trong gia đình có 05 anh em, nhỏ nhất sinh năm 2003; Có vợ là Y Thép, sinh năm: 1983.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2021 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** Anh A T; Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện Đ, tỉnh K. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Y P; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2019, sau khi anh Hồ Văn T đã chết, chị Y P (sinh 1991, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K) là vợ của anh T phát hiện một gói đồ được bọc trong ống quần áo mưa màu đen để dưới gầm giường, nghĩ là đồ của chồng mình để lại nên không mở ra mà để lại vị trí cũ. Trong một lần Y P đang dọn nhà thì A T (là cậu của Y P) sang chơi, Y P nói với T dưới gầm giường có vật gì đó của chồng để lại và nhờ T vào lấy giúp, rồi tiếp tục dọn dẹp. A T lấy ra và tự mở, biết được gói đồ bên trong có khẩu súng nên nói với Y P “Cho cậu cái bọc nilong màu đen này để mang về” thì Y P đồng ý. Khi mang về A T mở ra, thấy khẩu súng còn lắp nguyên băng đạn (06 viên) nhưng không biết cách sử dụng nên đã dùng cuốc đào hố cất giấu tại chòi rẫy. Một thời gian sau do sợ mất nên A T đã đào lên mang vào nhà cất giấu dưới gầm giường nhà mình.

Đến khoảng tháng 5/2021, A C cùng vợ là Y Thép (sinh 1983) đến nhà A T chơi, uống rượu, vợ của A C xuống bếp nấu đồ ăn cùng với Y Đâu (vợ của A T), còn A C và A T ngồi nói chuyện với nhau, trong quá trình nói chuyện thì A C nói với A T “Mình đi rừng nhìn thấy có nhiều thú rừng nhưng không biết có cách nào để bắt được”, A T nói “Mình có một khẩu súng, nhưng không biết cách sử dụng”, rồi A T lấy khẩu súng được bỏ trong bao xác rắn màu đỏ đưa cho A C xem, A C nói “Tôi biết cách sử dụng, bạn cho tôi khẩu súng để về đi săn” thì A T đồng ý.

Sau khi về, A C đã cất giấu súng trên đầu giường nhà mình. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/9/2021, A C lấy khẩu súng trên đưa ra trước nhà để dương lên ngắm chơi, lúc này A T (sinh 2000, trú tại thôn K, xã X, huyện Đắk Glei, tỉnh K, là em trai ruột của A C) đi ngang qua thấy vậy nên đã lấy điện thoại di động chụp lại rồi nói với A C “Để đăng lên mạng”, A C đồng ý. Sau khi A T đăng lên trang Facebook cá nhân tên “Tho Ank” thì đã bị lực lượng Công an xã X phát hiện và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei tiến hành mời đến làm việc, thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 187/KLGD-PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận:

- 01 (một) khẩu súng gửi đến giám định là vũ khí quân dụng, dạng súng tiêu liên AK đã được độ chế lại bộ phận lò xo của búa đập, báng súng và tay cầm. Búa đập vào kim hỏa tác động vào đất đạn gây cháy hạt nổ bình thường. Súng còn sử dụng được trong chế độ tháo rời hộp tiếp đạn, lắp trực tiếp từng viên đạn vào buồng đạn để bắn.

- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là loại đạn tiêu chuẩn cỡ (7.62x39)mm, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng bắn cho các loại súng có cỡ nòng tương ứng. Đạn nổ tốt

Tại bản cáo trạng số: 03/CT – VKSKT-P1 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K truy tố bị cáo A T và A C về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 304; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo A T từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 304; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo A C từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với 01 (một) khẩu súng AK chiều dài 84cm, trên thân có dòng ký tự “1104??53”, bệ khóa nòng có dòng ký tự “100734”, ống dẫn thoi có dòng ký tự “3X1043” gồm có các bộ phận: tay cầm, báng súng và ốp lót tay bằng gỗ; thân súng, nòng súng, hộp tiếp đạn bằng kim loại (trong tình trạng rỉ sét), có dây đeo màu đen; và 05 (năm) vỏ viên đạn kim loại, màu đồng (*mẫu vật còn lại sau giám định, 01 vỏ bị thất lạc khi bắn thử không tìm thấy*). Đề nghị chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh K để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vật được gọi là “Ka Noi”, phần thân trên bằng kim loại (dài 14cm, rộng 8cm), cán bằng tre (dài 26,5cm, đường kính 2,5cm) vật do A T đào hố cất giấu súng, do không còn giá trị dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo A T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đăk Lây, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K và bị cáo A C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn K, xã X, huyện Đ, tỉnh K là những thôn đặc biệt khó khăn, thuộc diện miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, trong giai đoạn xét xử các bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn số tiền: 200.000 đồng, án phí HSST.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Y P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Y P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng năm 2019, A T tới nhà chị Y P chơi thì Y P nói có một gói đồ được bọc trong ống quần áo mưa màu đen để dưới gầm giường, Y P không kiểm tra mà nghĩ đồ của chồng mình đã mất để lại, không dùng nên cho A T. A T mở ra thấy khẩu súng còn lắp nguyên băng đạn (6 viên), nhưng không biết sử dụng nên mang về nhà và đào hố cất giấu tại rẫy nhà mình thuộc thôn Đ, xã Đắc Choong, huyện Đắc Glei, tỉnh K. Sau đó, A T sợ bị phát hiện nên đã đào lên mang về cất tại nhà ở thôn Đ, xã Đắc Choong, huyện Đắc Glei, tỉnh K. Đến khoảng tháng 5/2021, A C qua nhà A T chơi, A C có đề cập đến việc thấy có nhiều thú rừng nhưng không biết làm sao để bắt thì A T mới khoe về việc mình có khẩu súng và đạn nhưng không biết cách

sử dụng. A C biết cách sử dụng nên đã xin A T cho mình khẩu súng và số đạn này, A T đồng ý. Sau đó, A C mang về cất giấu ở nhà tại thôn K, xã X, huyện Đắk Glei, tỉnh K. Đến ngày 13/9/2021, A C mang súng ra trước nhà ngắm chơi, lúc này A T (*em trai ruột của A C*) đi ngang qua nhìn thấy, dùng điện thoại chụp lại đăng lên tài khoản cá nhân Facebook của mình nên đã bị lực lượng Công an xã phát hiện mời đến làm việc, thu giữ tang vật do A C giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 187/KLGD-PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: 01 khẩu súng và 06 viên đạn gửi giám định đều là vũ khí quân dụng. Do vậy, có căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo A T, A C phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo A T, A C biết rõ khẩu súng và 06 viên đạn là vũ khí quân dụng, được Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng trên nhưng các bị cáo không chấp hành, lén lút cất giấu, nhằm mục đích để săn bắn thú rừng. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo A T và A C là người có nhân thân tốt, thuộc dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên chưa nhận thức rõ về tính năng, tác dụng, cũng như mức độ nguy hiểm đến tính mạng con người khi tàng trữ vũ khí quân dụng. Các bị cáo cất giấu khẩu súng với mục đích khi có cơ hội thì sử dụng súng để đi săn bắn thú rừng. Đối với bị cáo A C, trong quá trình cất giấu khẩu súng đã đem ra ngắm thử, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác. Đồng thời, bản thân các bị cáo A C và A T chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo A C, A T đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX nhận thấy các bị cáo A T, A C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) khẩu súng AK chiều dài 84cm, trên thân có dòng kí tự “1104??53”, bộ khóa nòng có dòng kí tự “100734”, ống dẫn thoi có dòng kí tự “3X1043” gồm có các bộ phận: tay cầm, báng súng và ốp lót tay bằng gỗ; thân súng, nòng súng, hộp tiếp đạn bằng kim loại (trong tình trạng rỉ sét), có dây đeo màu đen; và 05 (năm) vỏ viên đạn kim loại, màu đồng (*mẫu vật còn lại sau giám định, 01 vỏ bị thất lạc khi bắn thử không tìm thấy*). Đây là vũ khí quân dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh K để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vật được gọi là “Ka Noi”, phần thân trên bằng kim loại (dài 14cm, rộng 8cm), cán bằng tre (dài 26,5cm, đường kính 2,5cm) vật do A T đào hồ cất giấu súng, do không còn giá trị dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Tất cả có đặc điểm theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

[7] Các vấn đề khác:

Trong vụ án còn có các đối tượng liên quan:

+ Đối với A T: là em trai ruột của A C, có nhìn thấy và chụp hình A C cầm khẩu súng ngắm bắn để đăng lên trang cá nhân Facebook của mình. Vì A T là em ruột của A C nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi không tố giác tội phạm. Mặt khác, A T chỉ nhìn từ xa và chụp hình nên không biết đây là súng gì, súng giả hay súng thật, nên không đủ căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với A T. Cơ quan An ninh điều tra không tiến hành xử lý đối với A T là có căn cứ và đúng pháp luật (Khoản 2 điều 18 Bộ luật hình sự) .

+ Đối với Y P: quá trình điều tra xác định được Y P trong quá trình dọn dẹp nhà có thấy một bì đen của chồng là Hồ Văn T đã chết để dưới gầm giường, sau đó đã nhờ A T lấy ra kiểm tra giúp nên không biết được việc ông Tre có cất giấu 01 khẩu súng và 06 viên đạn trong bì đen đó, và cũng không nhìn thấy súng, đạn trên. Nên Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh K không tiến hành xử lý hình sự đối với Y P là có căn cứ và đúng pháp luật.

+ Đối với Y Thép (vợ A C) và Y Đâu (vợ A T): theo lời khai của các bị cáo và 02 người trên thì lúc A C và A T nói chuyện với nhau, đưa cho nhau xem khẩu súng thì Y Thép và Y Đâu đang nấu ăn ở dưới bếp, và khi cất giấu khẩu súng thì hai người đang ở dưới bếp nên không biết việc A C và A T có tàng trữ súng, đạn trong nhà. Nên cơ quan An ninh điều tra không tiến hành xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Xét thấy các bị cáo A T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đăk Lây, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K, A C có hộ khẩu và sinh sống tại thôn K, xã X đều là thôn đặc biệt khó khăn, thuộc diện miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đồng thời, trong giai đoạn xét xử các bị cáo A T, A C có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn số tiền: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo A T, A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”;

* Áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1, Điều 304 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: A T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A T.

* Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1, Điều 304 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: A C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A C.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) khẩu súng AK chiều dài 84cm, trên thân có dòng ký tự “1104??53”, bộ khóa nòng có dòng ký tự “100734”, ống dẫn thoi có dòng ký tự “3X1043” gồm có các bộ phận: tay cầm, báng súng và ốp lót tay bằng gỗ; thân súng, nòng súng, hộp tiếp đạn bằng kim loại (trong tình trạng rỉ sét), có dây đeo màu đen; và 05 (năm) vỏ viên đạn kim loại, màu đồng (*mẫu vật còn lại sau giám định, 01 vỏ bị thất lạc khi bắn thử không tìm thấy*). Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh K để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vật được gọi là “Ka Noi”, phần thân trên bằng kim loại (dài 14cm, rộng 8cm), cán bằng tre (dài 26,5cm, đường kính 2,5cm) vật do A T đào hố cất giấu súng, không còn giá trị sử dụng.

(Tất cả có đặc điểm theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

Về án phí: Xét thấy các bị cáo A T có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đăk Lây, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K, A C có hộ khẩu và sinh sống tại thôn K, xã X đều là thôn đặc biệt khó khăn, thuộc diện miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Trong giai đoạn xét xử các bị cáo A T, A C có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn số tiền: 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST;

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2022). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Trình